

# KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 1

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

**\* Xây dựng và thực hiện** được kế hoạch: Chia sẻ những việc cần làm để vượt qua khó khăn khi tham gia các hoạt động của lớp.

| <i>Mạch hoạt động</i>  | <i>Yêu cầu cần đạt</i>   | <i>Nội dung đánh giá</i>   | <i>Phương pháp</i>                                | <i>Công cụ đánh giá</i>  | <i>Minh chứng đánh giá</i> |
|--|--|--|---|--------------------------|----------------------------|
| Hoạt động hướng đến bản thân<br>(Hoạt động chia sẻ về những khó khăn khi tham gia các hoạt động của lớp) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>- Rèn tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ; rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.</li> <li>- Học sinh chia sẻ được những kinh nghiệm của bản thân để vượt qua một số khó khăn cụ thể.</li> </ul> | <p>Đánh giá các nội dung:</p> <p><b>1. Lập 01 kế hoạch chia sẻ</b> bao gồm các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu</li> <li>- Đối tượng</li> <li>- Phương tiện: video</li> <li>- Phân công công việc</li> <li>- Thời gian thực hiện</li> </ul> <p><b>2. Thực hiện hoạt động:</b></p> <p>Xây dựng 01 video chia sẻ về các khó khăn khi tham gia hoạt động của lớp và biện pháp khắc phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu đề video</li> <li>- Xác định khó khăn gặp phải.</li> <li>- Cách ứng phó và xử lý</li> <li>- Đưa ra thông điệp truyền thông, bài học kinh nghiệm.</li> </ul> | Đánh giá, phân tích sản phẩm của học sinh (video) | Phiếu đánh giá tiêu chí. | Những việc làm HS chia sẻ. |
|  | <p>Quá trình tham gia thực hiện của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia thực hiện chia sẻ.</li> <li>- HS hợp tác, phối hợp với các bạn trong thực hiện.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ tích cực khi tham gia hoạt động (<i>số khó khăn chia sẻ được, số lần tham gia...</i>)</li> <li>- Mức độ hợp tác với các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung (<i>đề xuất khó khăn gặp phải, lắng nghe ý kiến, cùng chia sẻ biện</i></li> </ul>   | Quan sát, lắng nghe và phân tích.                 | Thang đánh giá           | Bảng ghi chép              |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <i>pháp vượt qua những khó khăn đó...)</i> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

## YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

#### I. MỤC TIÊU/YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐÁNH GIÁ

##### 1. Mục tiêu đánh giá

- Xác định mức độ đạt được của học sinh khi chia sẻ những khó khăn và biện pháp vượt qua khó khăn khi tham gia các hoạt động của lớp, thúc đẩy quá trình học tập của HS.

##### 2. Yêu cầu cần đạt

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch chia sẻ với bạn bè về những khó khăn thường gặp khi tham gia các hoạt động của lớp cũng như các biện pháp khắc phục, vượt qua.

- Quá trình tham gia thực hiện của HS:

+ HS tích cực tham gia thực hiện hoạt động;

+ HS hợp tác, phối hợp với các bạn trong thực hiện hoạt động.

#### II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

**Đánh giá các nội dung:**

##### 1. Lập 01 kế hoạch bao gồm các nội dung chính:

- Mục tiêu

- Đối tượng

- Phương tiện: video

- Phân công công việc

- Thời gian thực hiện

**2. Thực hiện hoạt động:** Xây dựng 01 video chia sẻ về các khó khăn khi tham gia hoạt động của lớp và biện pháp khắc phục.

- Tiêu đề video

- Xác định khó khăn gặp phải.

- Cách ứng phó và xử lý

- Đưa ra thông điệp truyền thông, bài học kinh nghiệm.

##### 3. Quá trình tham gia thực hiện của HS

- Mức độ tích cực khi tham gia hoạt động ( số khó khăn chia sẻ được...)

- Mức độ hợp tác với các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung ( đề xuất khó khăn gặp phải, lắng nghe ý kiến, cùng chia sẻ biện pháp vượt qua những khó khăn đó...)

#### III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá, phân tích sản phẩm của học sinh;

- Quan sát.

#### IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Lập kế hoạch và thiết kế 01 video chia sẻ với bạn bè về những khó khăn và biện pháp vượt qua khó khăn khi tham gia các hoạt động của lớp

## V. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM/TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM

**1. Lập 01 kế hoạch** bao gồm các nội dung chính:

- Mục tiêu
- Đối tượng
- Phương tiện: video
- Phân công công việc
- Thời gian thực hiện

**2. Thực hiện hoạt động:** Xây dựng 01 video chia sẻ về các khó khăn khi tham gia hoạt động của lớp và biện pháp khắc phục.

- Tiêu đề video
- Xác định khó khăn gặp phải.
- Cách ứng phó và xử lý
- Đưa ra thông điệp truyền thông, bài học kinh nghiệm.

## VI. BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

### 1. Phiếu đánh giá

| Tiêu chí               | 3 điểm   | 2 điểm   | 1 điểm   | Đánh giá                 |                      |
|------------------------|--|--|--|--------------------------|----------------------|
|                        |  |  |  | Đạt                      | Chưa đạt             |
| 1. Mục tiêu chia sẻ    | Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có tính khả thi.   | Mục tiêu có sự cụ thể nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa thực sự phù hợp với nội dung chia sẻ           | Mục tiêu không rõ ràng, chung chung, chưa gắn với thông điệp cụ thể. | Ít nhất đạt được ở mức 1 | Không đạt được mức 1 |
| 2. Đối tượng           | Đối tượng được xác định rõ ràng, mô tả cụ thể, có phân tích nhu cầu và đặc điểm phù hợp. | Đối tượng được xác định nhưng mô tả còn chưa rõ hoặc chưa phân tích kỹ nhu cầu, đặc điểm của họ. | Đối tượng không được xác định hoặc mô tả quá chung chung.            | Ít nhất đạt được ở mức 1 | Không đạt được mức 1 |
| 3. Phân công công việc | Phân công công việc rõ ràng, chi tiết, tương ứng với                                     | Phân công công việc có sự rõ ràng nhưng chưa chi tiết hoặc chưa cân đối                          | Phân công công việc không rõ ràng, không cụ thể trách                | Ít nhất đạt được ở mức 1 | Không đạt được mức 1 |

|                        |   |  |  |                          |                      |
|------------------------|---|--|--|--------------------------|----------------------|
|                        | nội dung cần thiết kế video   | giữa các thành viên.   | nhiệm từng thành viên.   |                          |                      |
| 4. Thời gian thực hiện | Thời gian thực hiện cụ thể, hợp lý, phù hợp với mục tiêu, có sự linh hoạt để đảm bảo hoàn thành kế hoạch. | Thời gian thực hiện được xác định nhưng chưa tối ưu hoặc thiếu sự linh hoạt khi có thay đổi. | Thời gian thực hiện không cụ thể hoặc không phù hợp với mục tiêu và nội dung truyền thông. | Ít nhất đạt được ở mức 1 | Không đạt được mức 1 |

**\*Kết quả đánh giá:**

- **Đánh giá Đạt:** Ít nhất 2/4 tiêu chí được đánh giá đạt

- **Đánh giá Chưa đạt:** Có 2 hoặc cả 3 tiêu chí đều không đạt

**2. Phiếu đánh giá thiết kế video**

| Tiêu chí                           | Mức 4  | Mức 3   | Mức 2  | Mức 1  | Đánh giá                 |                      |
|------------------------------------|--|---|--|--|--------------------------|----------------------|
|                                    |  |   |  |  | Đạt                      | Chưa đạt             |
| 1. Tiêu đề Video                   | Tiêu đề nổi bật, dễ đọc, phản ánh đúng chủ đề.               | Tiêu đề khá rõ ràng nhưng chưa nổi bật.                     | Tiêu đề có nhưng chưa thật sự rõ ràng hoặc chưa nổi bật. | Không có tiêu đề hoặc tiêu đề không rõ ràng.                   | Ít nhất đạt được ở mức 2 | Không đạt được mức 2 |
| 2. Mô tả ngắn về khó khăn gặp phải | Mô tả rõ ràng, ngắn gọn và hoàn chỉnh về tình huống khó khăn | Mô tả đảm bảo nhưng chưa hoàn chỉnh.                        | Mô tả chung chung, chưa rõ về tác hại.                   | Không có mô tả hoặc không thể hiện được rõ tình huống khó khăn | Ít nhất đạt được ở mức 2 | Không đạt được mức 2 |
| 3. Cách vượt qua khó khăn          | Nêu rõ các cách xử lý cụ thể và dễ thực hiện.                | Nêu được các cách xử lý nhưng chưa đủ chi tiết hoặc cụ thể. | Nêu các cách xử lý nhưng chưa đầy đủ và rõ ràng.         | Không có cách xử lý hoặc xử lý không rõ ràng.                  | Ít nhất đạt được ở mức 2 | Không đạt được mức 2 |
| 4. Thông điệp, bài học rút ra      | Thông điệp mạnh mẽ, kêu gọi rõ                               | Thông điệp khá rõ nhưng                                     | Thông điệp, bài học rút ra                               | Không có lời kêu gọi hành                                      | Ít nhất đạt được ở mức 2 | Không đạt được mức 2 |

|              |  |  |  |   |                          |                      |
|--------------|--|--|--|---|--------------------------|----------------------|
|              | ràng, thuyết phục. Bài học rút ra có ý nghĩa cao                                     | chưa đủ sức thuyết phục. Rút ra bài học nhưng chưa ý nghĩa.      | chung chung, chưa rõ ràng.   | động. Không có bài học rút ra.                              |                          |                      |
| 5. Hình thức | Thiết kế hài hòa, màu sắc phù hợp, dễ nhìn, hình ảnh minh họa rõ ràng và có sức hút. | Thiết kế khá tốt, màu sắc và hình ảnh hợp lý nhưng chưa nổi bật. | Hình thức đơn giản, chưa đồng đều, màu sắc hoặc hình ảnh chưa phù hợp. | Thiết kế thiếu thẩm mỹ, màu sắc hoặc hình ảnh gây khó nhìn. | Ít nhất đạt được ở mức 2 | Không đạt được mức 2 |

**\*Kết quả đánh giá:**

- **Đánh giá Đạt:** Ít nhất 3/5 tiêu chí được đánh giá đạt

- **Đánh giá Chưa đạt:** Có 2 hoặc cả 3 tiêu chí đều không đạt

**3. Phiếu đánh giá hoạt động của các thành viên trong nhóm**

Họ và tên: ..... Nhóm thực hiện: ..... Lớp: .....

| STT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ                                 |                            | ĐIỂM | HS TỰ ĐÁNH GIÁ | NHÓM ĐÁNH GIÁ |
|-----|---|----------------------------|------|----------------|---------------|
| 1   | Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi (15đ)           | Đầy đủ                     | 15   |                |               |
|     |   | Tương đối đầy đủ           | 10   |                |               |
|     |   | Một vài buổi               | 5    |                |               |
|     |   | Không tham gia             | 0    |                |               |
| 2   | Tham gia đóng góp ý kiến (15đ)                    | Rất tích cực               | 15   |                |               |
|     |   | Tích cực                   | 10   |                |               |
|     |   | Thỉnh thoảng               | 5    |                |               |
|     |   | Không bao giờ              | 0    |                |               |
| 3   | Hoàn thành công việc của nhóm đúng thời hạn (20đ) | Đúng thời hạn              | 20   |                |               |
|     |   | Trễ so với thời hạn một ít | 15   |                |               |
|     |   | Trễ so với thời hạn nhiều  | 10   |                |               |
|     |   | Không hoàn thành           | 0    |                |               |

|           |  |                  |     |  |  |
|-----------|--|------------------|-----|--|--|
| 4         | Hoàn thành công việc của nhóm giao có chất lượng (20đ) | Chất lượng tốt   | 20  |  |  |
|           |  | Chất lượng       | 15  |  |  |
|           |  | Chưa chất lượng  | 10  |  |  |
|           |  | Không hoàn thành | 0   |  |  |
| 5         | Có ý tưởng mới, hay, sáng tạo đóng góp cho nhóm (15đ)  | Thường xuyên     | 15  |  |  |
|           |  | Thỉnh thoảng     | 10  |  |  |
|           |  | Không bao giờ    | 0   |  |  |
| 6         | Hợp tác tốt với các thành viên khác trong nhóm (15đ)   | Tốt              | 15  |  |  |
|           |  | Bình thường      | 10  |  |  |
|           |  | Không hợp tác    | 0   |  |  |
| Tổng điểm |  |                  | 100 |  |  |

**Đánh giá: Đạt tổng điểm 60/100**

**Chưa đạt dưới 60 điểm**

**\* Đối với học sinh khuyết tật: Đạt 20% là đạt yêu cầu.**